

**Hội chợ Nông
Thương ở Faisoo
LÊ KHÁNH THÀNH...**

Hội chợ Nông-Thương ở Falco
đã làm lễ khánh thành ngày 15
juillet, có quan Khâm sứ Grassieil
ở Huế vào dự. Tại vật đất trước
chùa Hải Nam gần bến tàu, chúng
quanh có một lớp rào bằng tre
đương xưa, người ta có thể nhìn
vào thấy một cái công thành gọi

vòi trắng xóa, mà kiêu lại lồi lấm. Hai trụ công phía dưới bình tròn, lấm trên lại vuông, có nhiều tầng, đến tầng chót hết, cao bằng các ngọn cây lại nhỏ dần. Phía trong cũng có cửa lại có một tòa nhà cũng kiến trúc theo một kiểu lồi lấm, theo lối «cubisme». Cái cổng lớn và tòa nhà kia thật ra chỉ là đồ đá làm bằng cốt, phết vôi, mà làm một cách rất khéo nên trông ra như thật, rất trắng lẹ nguy nga. Về phía hai bên cũng một giải tường trắng một kiểu kỹ bao bọc mấy căn nhà bằng tre, tức là các căn nhà chưa đồ hội chợ.

Vào lối 8 giờ 45 phút, tiếng ròi báo lệnh, rồi mấy chiếc xe hơi đi trước đến hội chợ. Quan Khâm, Grafenll, và quan chánh Văn phòng, quan Công sứ Jérusalem, quan lòng đạo Ngô-dinh-Khôi xuống xe vào. Tại phía trong đã có hai hàng lính khố xanh đứng sẵn chờ thời kèn

thảo. Các quan chức kéo vào tòa nhà làm chính giữa, phía trên có một chữ nổi rất mỹ thuật: "Recreations" (thông tin tức). Nhà này phía trong có bàn giấy của hội đồng thể thao để chỉ đạo và thông tin cho ai có quan hệ đến gì. Phía ngoài chung quanh đều "trần" biệt một ít kiến trúc phong cảnh, một nhân.

một li đồ thờ bùa và một vài bộ ghế phòng khách. Các quan vào ngồi tại một bên, ngoài quan Khâm sứ và các quan lĩnh, có ông Cướn, chánh phòng thượng

mới Toufane, làm Hội trưởng danh dự cho Hội chợ, ông Mésage, phó Công sứ, Hội trưởng, ông Valcité Đốc lý thành phố Toufane, ông Hà Đăng Viện trưởng viện Dân biểu, các ông Anrille, thành ủy trưởng, các

Sau khi các quan chức đã ngồi yên, quan Công sứ Jerusalem đứng dậy đọc bài diễn văn khánh thành. Trong bài diễn văn, quan Công

trư cam ưu quan Khâm sử đã
thầy hành đến dự cái lễ khánh thành
nhà làm về vâng cho cuộc hội chợ.
Mục đích cuộc hội chợ này theo lời
diễn văn quan Công sứ là để làm
cho người ngoài biết các vật sản
của Quảng cam, và để cho người
bên ngoài được mua thiết trợ tiếp
với các người mua hàng hóa, vì
trước kia họ không có dịp mà gần
gái người mua, thành ra một phần
lớn mỗi loại phải đi về các phủ
trung gian. Nhờ là vậy cho được

(Xem tiếp trang 2 cột 1)

P. V,

<https://tieulun.hk>

Chuyện thú trong làng văn

Văn Tàn phát hiện và chất chứa lâu đời, người sau nhân đó mà vẽ vời thêm dặt nhiều thứ văn vui, như ngụ ngôn, hoạt kê, tiểu thuyết, chèo đối liễn, từ khúc, thí cá, v.v. số là thú chơi trong làng văn. Ngoài ra lại còn lối chơi có thú là cách «đố câu đố chữ» (猜字, 猜句), nghĩa là đặt câu «vào» để chỉ chữ mà đố người ta nhận là chữ gì, hay là nói một câu chuyện mà đố là câu sách gì v.v. Kỳ giả có nghe thuật vại chuyện «đố» sau này rất vui. Một đồng-tai tình, xin kể cho độc giả nghe:

1) «Mạnh tử khứ 矣, bất đắc kỳ vị» (孟子去齊, 不得其位), là chữ gì? — Chữ «bối» (背).

(chữ 孟 mà lấy 子 đi, chữ 不 chiếm cái ngôi ấy, thành chữ 孟).

2) «Hà khả phổ 豕, dĩ dương dịch chi» (何可廢也, 以羊易之), là chữ gì? — Chữ «dương» (洋).

(Chữ hà 何 bỏ chữ khả 可 bên kia, thay chữ dương 羊 vào tức là chữ 洋.)

3) «Luận đốc thị dư, hữu mã giá tá nhân thừa chi, sử Tử-lô vấn tào, tử viết, thủy tai thủy tai, hà thủ ư thủy» (論篤是與, 有馬借人乘之, 使子路問津, 子曰水設水設, 何取於水), là chữ gì? — Chữ «bát» (筆).

Chữ đốc 督, cho người ta mượn ngựa, là còn có cái 竹 đầu, bảo Tử-lô hỏi bên 津 mà không dùng chữ 水 (子) thế là chỉ còn chữ đoạt 竹, 竹 với 竹 là chữ 筆.

Ngày xưa sinh kể dễ dàng, mấy cụ ngồi không, đặt ra những chuyện «chơi văn» như thế, nghe cũng có thú nhĩ!

X.

Trong một số Phụ trương Tiếng-Dân có nói công dụng và lịch sử của vàng bạc trong chế độ tiền tệ. Vì bạc bị mất giá, vàng chiếm địa vị trọng yếu độc nhất trong chế độ tiền tệ lưu hành ngày nay. Vàng đã thành vật quý thông dụng, thì chế độ lưu hành của nó là một vấn đề quan hệ trên trường kinh tế, nhất là cái ảnh hưởng của nó trong cơn khủng hoảng này. Độc giả đọc bài sau đây sẽ thấy rõ thêm chuyện vàng bạc.

Vàng lưu hành trên trường kinh tế

Công dụng của vàng rất rộng: người ta dùng nó để làm vật định giá các vật khác, để làm bản vị (etalon) cho tiền tệ, làm vật thông dụng trả chất trao đổi với các vật khác. Ở những xã hội căn cứ về mặt trao đổi hóa vật, nghĩa là lấy thị trường làm chỗ giao thiệp trao đổi, cho các nhà sản xuất hóa vật với người cần dùng trong một nước, mà không cần thiệp đến các nước ngoài, thì vàng chỉ có những công dụng ấy.

Song ở vào một xứ sự nghiệp tư bản phát đạt, ngoài những công dụng kể trên, vàng lại còn làm một công việc khác rất trọng yếu: là vàng làm tư bản (capital) trong chế độ này, vàng là chủ tử trong cái bước đầu và thời kỳ cuối của của sức hoạt động trong các công cuộc. Các nhà dinh nghiệp đem vàng dùng vào những công nghệ, chế ra máy móc, khai mỏ lấy đồ nguyên liệu, chế tạo các đồ vật liệu khác, mục đích là để thu một số lợi. Những vật sản chế tạo đem bán, thu lại được một số vàng xấp xỉ lúc bỏ ra. Vì công dụng ấy mà vàng chiếm địa vị trọng yếu trên trường kinh tế ngày nay, có ảnh hưởng đến nạn khủng hoảng.

Song ở mấy xứ công nghệ thương mại chưa phát đạt lắm, như Tàu,

VÀNG LƯU HÀNH Ở THẾ-GIỚI

Ấn-độ, Ai-cập v. v. vàng còn dùng vào việc trừ sức.

Ngày xưa cần dùng vàng, người ta đi cái ở sông, lọc lấy từng mảnh tí ti, nấu đúc lại thành viên. Từ khi khoa học phát minh, chế ra máy móc đào mỏ để lấy các loại kim, cách thức lấy vàng như xưa phải tiêu diệt mất. Vàng ngày nay là một vật lấy ở mỏ, công việc lấy vàng cần phải có tư bản lớn mới mong làm được, vì khai thác một cái mỏ vàng cần phải có những đồ khí cụ tinh xảo, phải cần người học chuyên môn, phải tốn nhiều tiền, vì những lý ấy, vàng ngày nay là một thứ sản vật của các nhà đại tư bản, vì có tư bản nhiều mới lấy nó được, mà thứ vàng ở lộn với cát, ngày xưa người ta đãi lấy, bây giờ cũng hết.

Theo bản thống kê dưới đây, ta thấy rõ số vàng lấy ở các nguồn, (source) tính theo phần trăm:

Năm	Vàng lấy ở đất bồi sa (alluvion)	Vàng lấy ở mỏ (quartz)	Vàng lấy ở các chất khác (pyrolingue)
1848-1875	90	10	không có
1800	45	47	8
1904	18	60	22
1929	8	50	53

(Mấy năm sau này chưa kể)

Xem bản thống kê này thì vàng lấy ở đất bồi sa chiếm một phần to lớn.

Như trên đã nói, công việc đào mỏ lấy vàng cần phải có đồ khí cụ tinh xảo, phải có tư bản to, vàng thành ra vật sản xuất của công nghiệp tư bản. Các hội dinh nghiệp dùng vàng để mua hàng hóa, máy móc, các đồ nguyên liệu, chế tạo đồ hóa học v. v. . . lại để trả tiền công cho người làm, chia lợi cho các cổ đông. Trong những công

việc ấy, vàng không chỉ dùng để mua bán, lại còn để làm tư bản (capital). Người làm công lãnh được tiền lương trả cho nhà chế tạo buôn bán để lấy đồ cần dùng. Những người cổ đông lãnh số tiền lời hoặc đem dùng kinh doanh sự nghiệp khác, hoặc mua sắm đồ dùng. Quanh đi quẩn lại, công việc tuy thay đổi, mà vàng vẫn chịu theo luật lệ để làm tư bản trên trường dinh nghiệp.

Tư bản mỗi ngày mỗi thêm lên, thì công nghệ trong một nước phải bị cạnh tranh, các nhà doanh nghiệp đem tư bản tới mấy xứ công nghệ chưa phát đạt để kinh dinh, lập ra những hội buôn, xưởng chế tạo, hội cho vay, hội thầu khoán, để mở rộng thêm trường hoạt động và gây những thị trường tiêu thụ đồ của mình ra các xứ ngoài đương cần dùng.

Nạn khủng hoảng và số vàng lưu hành

Cuộc kinh tế khủng hoảng gây ra là bởi sức mua của các xứ công nghệ chưa phát đạt còn phải cần đồ ngoại quốc, ngày một kém đi, mà sức chế tạo sản của công nghệ cũ việc lẫn tới. Năm 1931 ban kinh tế (section économique) ở hội Vạn quốc có xuất bản một tập nghiên cứu về kinh tế, nói rõ rằng từ năm 1927, các nước cho vay, như là nước Huê kỳ, đem tư bản ra ngoại quốc rất nhiều, qua năm 1928, lại nhiều hơn nữa. Nhờ có những tư bản ấy, toàn cả thế giới năm 1927-28, tiêu thụ được hàng hóa dinh trợ. Qua năm 1928, phong trào ấy tự nhiên đình chỉ, nước Huê kỳ hạn chế tư bản ra nước ngoài. Tư bản của Anh và các nước khác cũng biến đổi ở trung

bộ và đông bộ Âu châu. Kể đó những việc kinh tế ở Âu châu bị khó khăn, ở Mỹ có nhiều cuộc rắc rối trong trường chính trị, kinh tế, nên công cuộc cho vay bị nhiên đều thiệt hại, vì thế các nước cầm tư bản lại không cho ra nữa, thế giới không biết lấy gì tiêu dùng, sức mua càng suy kém đi, nạn kinh tế khủng hoảng vì đó càng thêm nặng nề.

Theo bản điều tra của hội Quốc liên nói trên, số dĩ các nhà doanh nghiệp không cho tư bản của mình ra nước ngoài, là vì kinh tế và chính trị ở thế giới có chia lầy động, không được yên ổn. Từ khi nạn khủng hoảng phát ra, các nhà doanh nghiệp hạn chế sức sản sản, bớt sức mua đồ nguyên liệu, bớt người làm. Trên trường kinh tế tư bản, vàng đã không dùng để làm vật mua bán, các nhà doanh nghiệp vì những lý trên, không dám đem tư bản mình đến kinh dinh ở các xứ khác vì sợ có điều thiệt hại, không mua đồ nguyên liệu, vì sức sản sản quá thặng sản chưa hết được, từ đây vàng nằm mục trong tủ các nhà tư bản.

Vả lại, các nhà dinh nghiệp to lớn còn đứng vững được, không đại gì khoách trương công việc mình trong lúc khó khăn này, nên không cần tư bản, còn các chỉ công nghiệp nhỏ khác đều bị thất bại, nhà ngân hàng không dám đưa tư bản ra giúp họ, vì sợ không thu lại được, số vàng nằm yên trong tủ các nhà ngân hàng, không chịu cho ra, mà phần đông dân chúng cần dùng lại không có, dân chúng không có tiền mua, tự nhiên các nhà chế tạo hàng hóa phải bị đình trệ, công nghệ phải bị lỗ mà tiêu diệt, đó là cái cơ vàng gây ra nạn khủng hoảng.

Theo tình trạng kể trên, thì thế giới ngày nay nhiều chỗ giữ vàng mà nhiều nơi lại thiếu. Vàng đã là

Vạn - văn

Khỏi cảnh tù ra về

Khỏi lao, trời đất rộng thênh thênh,
Lên bước về, ta chỉ một mình.
Kể dựa song xưa sù sụ cảm;
Người nhìn cảnh cũ chứa chan tình.
Nước non in vẽ sẵn tương biệt,
Mây gió đường khơi chập chùng bất bình.
Vết ở miền sao tròn phận sự,
Tơ lòng còn vương nợ đa sinh.

Vạn-lý-Trình

Tình cảnh dân quê

Lo sông quanh năm chẳng rảnh rời,
Hao mòn nước mãi cạn mồi hơi,
Lý hương gọi dạ mùa đông thuở,
Con vợ ngồi than gạo trống nồi.
Tiền đã mất mùa thêm lúa rẻ,
Ruộng không bán được bị trời thai.
Đêm năm muốn ngủ không yên giấc,
Trống mõ từ bề giặc nước sôi.

Tuylang

vật dùng để làm tư bản mà ở nhiều nơi vì chính trị kinh tế lầy động, vàng không dám đến, công nghệ đành phải dẹp, ở các xứ tư bản, vì hàng hóa không chạy, các công nghệ bị lỗ, các nhà ngân hàng sợ mất không chịu cho vay. Hay là dịch kém, thân thể người ngày phải tiêu mòn, rồi đến chết, công nghệ không vốn làm sao sống được, tất phải tiêu diệt, nên các nước tư bản cũng phải chịu nạn khủng hoảng mà lại có vẻ trầm trọng hơn.

Vàng là một loài kim dưới đất lấy lên, cũng như các loài khác, vì có sức người mà nó trở thành một vật có ảnh hưởng lớn lao như thế. Xưa nay nghe nói vàng làm đen lòng người, nay vàng lại có sức làm rung rinh cả thế giới. Một loài kim cũng như sắt đá mà có sức mạnh vô bình thật cũng ghê nhĩ!

HOÀNG-KIM thuật

QUYỀN THỰC NHẤT

biển Marseille (Mạt-xây) khi tàu đến

Ngày 24 tháng 2 năm 1815, người thừa kế của hoàng tử de Montecristo (tên thật là de Montecristo) ra biển báo tin về tàu Pha-ra-ông ở Smyrne (miền Trieste (Tơ-ri-éc) và les (Na-bô-lô) về.

Ông là người, một người thấy ở trên bờ ra đón chiếc tàu ấy ở mũi biển Morgion (Mạt-gi-ông) đảo Ikon (Ri-ông).

Ông như là thường, tức khắc trên lấy Saint-Jean (Xanh-răng) đóng những người là người, và ở Mar-

le (Mạt-xây) một chiếc tàu đến bến một việc to; việc càng to hơn nữa.

Chiếc tàu ấy là của một người thành phố, như chiếc Pha-ra này.

Chiếc Pha-ra-ông đi lần tới, đi qua phá biển giữa đảo Calasareigne (la xa-ray) và đảo Jaros (Ra-rôt),

biển do một cuộc động đất dời đó sinh ra, đi qua Pomeque (me-gô); bộ đi chậm chạp buồn

lâm cho những người đứng nhìn rằng chiếc tàu đã phải tai nạn

thì một vài người thông thạo đời về nghề tàu bè nhận nếu có

hạn gì thì cũng không phải tự chiếc tàu bị, vì tàu đi thường,

mái vững vàng lắm. Lại tàu, gần chỗ người cầm lái

ng lo cho tàu vào cửa, có một đi trái trệ, bộ dạng lạnh lẽo đứng

tàu đi rất chậm chạp và hồ lo ng愣 của người lái tàu.

Ông chúng bàn tán lo ngại, làm một người trong đám sinh sôi, không thể chờ tàu vào bến

chừng mười tám, hai mươi tuổi, hình vóc vạm vỡ, bộ dạng lạnh lẽ, mắt sáng, tóc đen, xem tình thần tỉnh táo và quyết đoán như người đã quen phần đấu với tai nạn từ khi còn nhỏ.

Người dưới ca-nốt nói lớn lên: — Đấng-Thế đó là Có việc gì, và vì sao trên tàu có vẻ buồn bã thế, anh?

Người thanh niên trả lời: — Thưa ông Mô-Ren, có tai nạn rất lớn, riêng đối với chúng tôi lại càng lớn hơn nữa, là vừa đến ngang Civita-Vecchia (Xi-vi-ta Vét-si-a),

thì chúng tôi mất ông cai tàu Lê-Thế. Mô-Ren hỏi thêm cách náo nức

lắm: — Còn tàu thì thế nào? — Tàu thì thường, không chuyện gì; tôi chắc thế nào ông cũng được

vừa lòng. Nhưng ông cai tàu của chúng tôi... Mô-Ren có hơi tỉnh, bớt lo sợ, hỏi:

— Lê-Thế có chuyện gì vậy? — Ông từ trần rồi. — Rớt xuống biển phải không?

— Không phải, ông chết vì bệnh... đau đớn lắm... Rồi quay lại phía các thủy-thủ:

— Hô-là-ê! Ai về chỗ này, lo coi neo tàu nghe không? Bao nhiêu thủy thủ trong tàu đều

tức tức vàng lên, kể chạy về đầu này, người chạy lại đầu kia, treo lên trụt xuống, lằng xằng lịt xịt một hồi.

Đấng-Thế xem các thủy thủ thiệt hành lệnh mình rồi mới xây lại phía Mô-Ren.

Mô-Ren tiếp lại câu chuyện: — Ông Lê-Thế cảm bệnh thế nào? — Ông cảm bệnh một cách thiệt

không ai ngờ: nói chuyện với ông quán tàu một hồi lâu, rồi ông từ giả

Naples (Na-bô-lô), xem bộ hực hoi, lăm. Sau đó 24 giờ đồng hồ, thì ông

đổ sốt rét. Ba ngày sau nữa, thì ông từ trần.

«Chúng tôi chỉ làm lễ tang ông thường thôi. Hiện thì ông đương an nghỉ ở ở ngang đảo El-Giglio, (E-ri-gi-li-ô) mình bọc một lớp lưới, nơi chân cột

một viên đạn, nơi cổ một viên. Chúng tôi chỉ đem về cho bà vợ góa của ông có một cái mé-dây danh dự và cái gương. Nghĩ cũng đáng tiếc (Đấng-Thế vừa nói vừa mỉm cười, cái cười buồn bã làm sao!) mười năm đánh với người Hồng-mao, mà nay chết, lại

chết cách tầm thường như người thiên hạ, chết trên giường nằm của mình.

— Phép làm sao, anh Đấng-Thế! chúng ta ai cũng phải chết chứ; người

củ phải nhường chỗ người mới; nếu không thế, thì sao có tiến hóa được!

Mà anh nói với tôi rằng tàu... — Không can gì cả. Thưa ông, về cuộc lữ hành này, tôi xin khuyên

ông đừng tính số lời đến những 25.000 phật lạng.

Tàu đã vào gần đến bến, Đấng-Thế lại phải ra lệnh: — Lo cuốn buồm lên.

Lệnh của Đấng-Thế hô lên, bao nhiêu thủy thủ lo thiệt hành lạnh lẽ, không khác gì như ở trên một chiếc

chiến hạm. Buồm hạ rồi, chiếc tàu đi lần tới một cách gần như không thấy biết.

Đấng-Thế xây lại nói: — Bây giờ, thưa ông, xin mời ông lên. Viên kế toán của ông, anh Đấng-

Lát ở trong phòng ra kia! Anh ấy sẽ hầu chuyện ông. Còn tôi xin phép đi xem cho họ cột neo tàu và cho

tàu thả tang ông cai của chúng tôi. Mô-Ren không đợi nói đến ăn

hai, chụp ngay lấy cái dây của Đấng-Thế lia xuống mà leo lên tàu.

Ông Đấng-Thế thì trở lại chỗ cũ, mừng câu chuyện cho người mà

chàng gọi là Đấng-Lát ở trong phòng ở ra, đi ngay đến tiếp Mô-Ren.

Đấng-Lát, tuổi độ năm lăm, lăm sáu, mặt sẫm, có tính đối với người trên thì bực dữ tưng hoi.

Đi với kẻ dưới thì tàn nhẫn bạo ngược. Vì thế nên ngoài cái chức kế toán mà thủy thủ đều ghét, các thủy thủ cũng không ưa anh ta. Trái lại, một người dưới tàu đều

thân yêu Đấng-Thế. Đấng-Lát nói: — Thưa ông, ông đã biết cái tai

nạn rồi thì phải? — Phải, phải! Tôi nghiệp cho Lê-Thế, một người rất bạo dạn và rất

trung trực. — Dạ, và nhất là một tay thủy

thủ có tài, trọn đời sống ở giữa trời và nước, thật đáng là một người giúp

việc cho công ty Mô-Ren và con. — Nhưng (Mô-Ren vừa nhìn Đấng-

Thế vừa nói), tưởng như không cần phải làm thủy thủ lâu năm như anh

nói mới nên một tay thủy thủ giỏi; xem Đấng-Thế làm việc kia, anh ta

có học ai đâu! — Dạ phải, (Đấng-Lát miệng nói với Mô-Ren mà mắt thì liếc Đấng-Thế,

cái liếc tỏ hết lòng ganh ghét), phải, tuổi trẻ có khi nào nghĩ xa. Ông cai

tàu vừa từ trần, thì nó lên thế, không thêm bởi ý kiến ai. Rồi đáng lẽ đi thẳng

đến Marseille (Mạt-xây) đây, nó lại cho tàu ghé nghỉ ở đảo Elbe (En-bô),

làm mất toi của chúng tôi đến một ngày rưỡi.

— Đấng-Thế là phụ cai thì hẳn phận anh ta là chỉ huy chiếc tàu. Duy

mất một ngày rưỡi ở đảo Elbe, (En-bô) nếu không phải là để sửa tàu,

thì là có lỗi. — Dạ, tàu vẫn thường như tôi, và tôi ước ao, cũng như ông; một ngày

rưỡi mất đó; là chỉ vì muốn lên đất, chứ không có cơ gì khác.

Mô-Ren xây về phía Đấng-Thế mà gọi lớn: — Đấng-Thế, lại đây!

Đấng-Thế trả lời: — Xin lỗi ông, tôi sẽ lại. Rồi nói với các thủy thủ: — Cột dây neo đi,

Lập tức cái dây neo rơi xuống ròn ròn. Tuy có người lái tàu đó, nhưng

Đấng-Thế cũng đứng xem cho xong việc dân vào đây, rồi phán: — Cho là cơ xuống nữa trự buồm,

treo cờ tang, cột treo các cây chống buồm lại!

Đấng-Lát nói: — Thưa, ông thấy chưa, nó tưởng như nó đã chính thức là một ông

cai tàu rồi đó. — Thì thiệt sự anh ta là cai tàu

chớ lại! — Dạ, phải nhưng chưa có chữ

ký của ông và của người đồng hội với ông nhìn nhận.

— Có lẽ gì chúng ta lại không nhận cho anh ta vào chỗ ấy? Vẫn biết

anh ta còn ít tuổi, nhưng tưởng như anh ta biết nhiều, kinh nghiệm

nhiều về nghề làm cai tàu! Mặt Đấng-Lát càng thêm sẫm.

Đấng-Thế vừa đi lại gần Mô-Ren vừa nói: — Xin lỗi ông, bây giờ tàu đã cột

neo rồi. Tôi xin lại hầu chuyện ông; tưởng như khi hồi ông có gọi tôi thì

phải? — Đấng-Lát lùi lại một bước. Ông

Mô-Ren nói với Đấng-Thế: — Tôi muốn hỏi anh vì cơ gì mà

anh cho tàu đậu ở đảo Elbe (En-bô). — Thưa ông, chính tôi cũng không

được biết vì việc gì. Ấy là tôi chỉ làm theo lệnh của ông cai Lê-Thế; ông ấy trước khi từ trần, có bảo tôi

đưa một cái gói gì cho thủy quân đô đốc Bạt-Tăng.

— Vậy anh có gặp không? — Thưa, gặp ai?

— Thì đô đốc Bạt-Tăng? — Dạ, có.

Mô-Ren xây nhìn chung quanh, rồi kéo Đấng-Thế đi riêng: — Hoàng đế có mạnh khỏe không?

— Thưa mạnh, theo như mắt tôi thấy. — Vậy anh có thấy Hoàng đế nữa

sao? — Hoàng đế vào nhà đô đốc trong khi tôi còn ở đây.

— Anh có nói gì với ngài không? — Ngài nói với tôi thì có. (Đấng-Thế vừa nói vừa mỉm cười).

— Ngài nói với anh những gì? — Ngài hỏi tàu của ai? ngày nào

tàu về Marseille? đi đường nào và chở những hàng gì? Tôi đoán ý ngài là nếu tàu của tôi và không chở

hàng, thì ngài sẽ hỏi mua. Nhưng sau khi nghe tôi nói tôi chỉ là một

người phụ cai, và tàu của nhà Mô-Ren và con, thì ngài nói: «À, ta biết

nhà ấy. Nhà Môn-Ren hết đời cha đến đời con, làm chủ tàu luôn; và có một người cũng giống Mô-Ren

có cùng ở với ta một ngủ khi ta còn ở lính tại Valence (Va-lăng-xơ).

Mô-Ren tỏ bộ vui vẻ lắm: — Nhâm rồi! chính là Bô-li-ca Mô-

ren, chú ta, sau có làm đến chức quan ba. Đấng-Thế anh sẽ học lại

với chú ta việc anh gặp Hoàng đế, và Hoàng đế có nhắc tới ông, thì

anh thấy ông khóc cho mà coi. Thôi, thôi (Mô-Ren vừa nói vừa vỗ

vai Đấng-Thế), anh làm theo lệnh của Lê-Thế, ghé vào đảo Elbe (En-bô)

như thế là đúng; nhưng phải biết nếu người khác biết anh có trao gói gì

cho đô đốc, và hầu chuyện Hoàng đế, thì chắc không khỏi có điều không hay cho anh. (Sẽ tiếp)